

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 07-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Quyền;
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07/02/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 01/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS, ngày 02/02/2024 đối với:

Bị cáo Vũ Xuân T, sinh năm 1990; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Vũ Xuân Đ, sinh năm 1955 và con bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 27/9/2017 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 02 năm 11 tháng 27 ngày tù về tội không tố giác tội phạm (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2019), ngày 17/02/2020 bị Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh H xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2020); tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 26/01/2024; tạm giam không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh H.

*** Người chứng kiến:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 50 phút ngày 23/01/2024 tại thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Công an huyện P phối hợp với Công an xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên

phát hiện 01 thanh niên tự khai tên Vũ Xuân T, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã C, huyện T, tỉnh H trên tay đang xách 01 túi màu xanh kích thước (55x36x28)cm, trên túi có in chữ Daikin màu trắng. Kiểm tra túi màu xanh bên trong có 05 vật hình hộp màu đỏ vàng, ghi chữ nước ngoài có cùng kích thước (15x14,5x14,5) và 02 vật hình trụ tròn đều được bọc bên ngoài bằng giấy báo, có cùng đường kính 12cm, cao 10cm; bên trong mỗi hình trụ đều có những hình trụ nhỏ có đường kính 1,5cm. Vũ Xuân T khai nhận 05 vật hình hộp màu đỏ vàng và 02 vật hình trụ đều là pháo nổ, T mua về với mục đích để sử dụng. Công an huyện P đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với T; lập biên bản niêm phong các vật chứng thu giữ trong 01 thùng bìa carton có kích thước (46x31x36)cm, ký hiệu P1. Ngoài ra, Công an huyện P thu giữ, niêm phong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại Reno 6 màu đen của Vũ Xuân T trong phong bì thư ký hiệu Đ1.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Xuân T khai: Ngày 23/01/2024, T sang Hưng Yên chơi và quen một người thanh niên T khai tên Toán (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ). T nhờ Toán tìm mua hộ pháo nổ để T sử dụng; Toán đồng ý bán cho T 05 giàn pháo hoa nổ, loại giàn 36 quả với giá 1.000.000 đồng/01 giàn và 02 giàn pháo nổ, loại pháo tép với giá 600.000 đồng/01 giàn. Toán hẹn giao hàng cho T vào khoảng 22 giờ cùng ngày tại nghĩa trang thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T thuê xe ô tô chạy dịch vụ của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989 trú tại thôn H, xã C, huyện T, tỉnh H để đi đến chỗ hẹn. Khi thuê xe của anh Th thì T không nói cho anh Th biết mục đích T đến xã N, huyện P để làm gì. Anh Th điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Elantra màu sơn trắng, biển kiểm soát 34A-361.40 chở T đến khu vực nghĩa trang thôn Q theo chỉ dẫn của T. Khi đến nơi anh Th ngồi ở trên xe ô tô chờ còn T một mình đi vào trong nghĩa trang. Tại đây, Toán đưa cho T 01 túi vải bên trong chứa 05 giàn pháo hoa nổ, loại giàn 36 quả và 02 giàn pháo nổ, loại pháo tép. T nhận pháo và trả cho Toán số tiền 6.200.000 đồng. T cầm pháo đi ra xe còn người đàn ông tên Toán đi đâu thì T không rõ. Trên đường T đi ra xe ô tô thì bị Tổ Công tác Công an huyện P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ nêu trên.

Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên đã T hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Xuân T tại thôn T, xã C, huyện T, tỉnh H nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi vi phạm.

Kết luận giám định số 95/KL-KTHS ngày 24/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu vật gồm các vật hình hộp chữ nhật trong trong niêm phong ký hiệu P1 có tổng khối lượng là 6,50kg là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ); Mẫu vật gồm các vật hình trụ tròn nhỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu P1 có tổng khối lượng là 1,20kg là pháo, loại pháo nổ.

Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong ghi số 95/KL-KTHS bên trong niêm phong có: 6,40kg pháo nổ (pháo hoa nổ) và 1,10kg pháo nổ, (Hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên), niêm phong ký hiệu P1.

- Vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6 và 01 túi vải màu xanh, hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKSPC, ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Vũ Xuân T về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã truy tố và đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; khoản 1 Điều 35; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Vũ Xuân T từ 55.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định (hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên) và 01 túi vải. Trả lại bị cáo T 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno 6, màu đen. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo T nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan T hành tố tụng,

người T hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2]: Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Xuân T tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 22 giờ 50 phút ngày 23/01/2024, Vũ Xuân T đã có hành vi tàng trữ 6,5 kg loại Pháo nổ (loại pháo hoa nổ) và 1,2kg pháo nổ (loại pháo tếp); tổng khối lượng pháo nổ bị cáo T tàng trữ là 7,7 kg; bị cáo T tàng trữ số pháo nổ với mục đích là để đốt vào Tết Nguyên đán. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Vũ Xuân T đã phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự theo Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P là đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Vũ Xuân T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thương mại và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội. Vào các dịp lễ tết Nguyên đán, trên các phương tiện thông tin đại chúng thường xuyên phổ biến quy định của Nhà nước về các hành vi cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ pháo hoa nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn; bị cáo tuy có nhân thân xấu nhưng đến nay bị cáo đều đã chấp hành xong hình phạt đã lâu. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đã chấp hành tốt quy định của pháp luật, không vi phạm pháp luật mới do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị là phù hợp.

Khi quyết định hình phạt, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa có cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Xuân T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đều có thái độ thành khẩn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp:

- 6,40 kg pháo hoa nổ và 1,10 kg pháo nổ còn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy (*hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên trong niêm phong ghi số 95/KL-KTHS, niêm phong ký hiệu P1*). 01 túi vải màu xanh có 02 quai xách không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy (*hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên*).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo loại Reno 6 màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo T dùng để liên lạc, không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ được trả lại cho bị cáo T.

[8] Đối với nam thanh niên tên Toán là người bán số pháo nổ cho T, Cơ quan điều tra đã T hành xác minh với Công an xã N nhưng chưa xác định được nên chưa có căn cứ xem xét xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý theo quy định.

Anh Nguyễn Văn Th là người T thuê chở T đi, anh Th không biết việc T đi mua pháo về sử dụng, nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với anh Th.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 35, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Vũ Xuân T 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Các biện pháp tư pháp:

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong ghi số 95/KL-KTHS bên trong chứa 6,40 kg pháo, loại pháo hoa nổ và 1,10kg pháo, loại pháo tếp, niêm phong ghi ký hiệu P1.

(*Số pháo còn lại sau giám định hiện đang quản lý tại kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên. Tình trạng, số lượng đặc điểm như biên bản*

giao nhận vật chứng ngày 01/02/2024 giữa Công an huyện P và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên.)

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi vải màu xanh, trên túi có in chữ DAIKIN.

+ Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6 màu đen.

(Tình trạng, số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 02 năm 2024 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

- *Về án phí:* Bị cáo Vũ Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Mạnh Quyền